

Số: 58/2022/QĐST-HNGĐ

Vũ Thư, ngày 21 tháng 4 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VŨ THƯ, TỈNH THÁI BÌNH

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBNTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 53/2022/TLST-VDS ngày 29 tháng 3 năm 2022 về việc “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn*” gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Anh Phạm Văn N, sinh năm 1993;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn T, xã M, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình;

Chỗ ở hiện nay: Thôn V, xã Tam Q, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình.

2. Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1992;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn T, xã M, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình;

Chỗ ở hiện nay: Thôn V, xã T, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Phạm Văn N và chị Nguyễn Thị H tự nguyện tìm hiểu, tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Minh Lăng, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình vào ngày 22 tháng 10 năm 2014. Sau kết hôn anh chị chung sống đến tháng 8 năm 2020 thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống trong mọi lĩnh vực nên thường xuyên cãi chửi nhau. Khi mâu thuẫn xảy ra anh chị đã cho nhau cơ hội và cũng được hai bên gia đình phân tích, hòa giải nhưng không có kết quả. Anh chị sống ly thân từ tháng 8 năm 2020 đến nay. Nay anh Phạm Văn N và chị Nguyễn Thị H đều xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn giữa anh chị.

[2] Về quan hệ con chung: Anh Phạm Văn N và chị Nguyễn Thị H đều trình bày: Anh chị có 02 con chung là Phạm Văn Bảo A, sinh ngày 17 tháng 8 năm 2015 và Phạm Gia H, sinh ngày 05 tháng 11 năm 2019. Sau khi ly hôn, anh chị thỏa thuận: Giao cho anh Phạm Văn N trực tiếp nuôi dưỡng con chung Phạm Văn Bảo A, giao cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp nuôi dưỡng con chung Phạm Gia H. Anh Phạm Văn N và chị Nguyễn Thị H không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau. Anh Phạm Văn N và chị Nguyễn Thị H có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung. Việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con được đặt ra khi cần thiết.

[3] Về quan hệ tài sản: Anh Phạm Văn N và chị Nguyễn Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí: Anh Phạm Văn N và chị Nguyễn Thị H mỗi người phải chịu 150.000 đồng lệ phí việc dân sự.

Xét thấy, sự thỏa thuận của anh Phạm Văn N và chị Nguyễn Thị H là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Phạm Văn N và chị Nguyễn Thị H thuận tình ly hôn.

1.2. Về con chung: Anh Phạm Văn N và chị Nguyễn Thị H có 02 con chung là Phạm Văn Bảo A, sinh ngày 17 tháng 8 năm 2015 và Phạm Gia H, sinh ngày 05 tháng 11 năm 2019. Sau khi ly hôn, giao cho anh Phạm Văn N trực tiếp nuôi dưỡng con chung Phạm Văn Bảo A, giao cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp nuôi dưỡng con chung Phạm Gia H. Anh Phạm Văn N và chị Nguyễn Thị H không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau. Anh Phạm Văn N và chị Nguyễn Thị H có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung. Việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con được đặt ra khi cần thiết.

1.3. Về tài sản chung: Anh Phạm Văn N và chị Nguyễn Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Phạm Văn N và chị Nguyễn Thị H mỗi người phải chịu 150.000 đồng lệ phí giải quyết việc dân sự nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí dân sự sơ thẩm đã nộp tại biên lai số 0001116 và biên lai số 0001117 ngày 29 tháng 3 năm 2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Vũ Thư;
- Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Vũ Thư;
- UBND xã Minh Lăng, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình (GCNKH số 65/2014, quyền số 01/2014 ngày 22 tháng 10 năm 2014);
- Lưu hồ sơ việc dân sự;
- Lưu HCTP.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Xuân Huyền